

**DI TÍCH DỰ THI: DI TÍCH NHÀ LAO TÂN HIỆP – NƠI DIỄN RA
CUỘC VƯỢT NGỤC NGÀY 02/12/1956.**

NGƯỜI DỰ THI:

1. Phạm Hồng Vĩnh

Sinh năm: 1956, giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Nhân viên Bảo tàng Đồng Nai, Đảng viên.

Dân tộc: Kinh

Nơi thường trú: Phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa.

2. Nguyễn Phương Tâm:

Sinh năm: 1968, giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Nhân viên Bảo tàng Đồng Nai, Đảng viên.

Dân tộc: Kinh

Nơi thường trú: Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa.

Điện thoại: 0909.571.084

3. Trương Thị Nguyên Hiền:

Sinh ngày: 21/10/1979

Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Viên chức Bảo tàng Đồng Nai, đoàn viên.

Dân tộc: Kinh

**Nơi thường trú: Số nhà 174/35 khu phố 3, phường Trung Dũng, TP.
Biên Hòa.**

ĐT: 0124.449.4277

Email: Nguyenhienbtdn@gmail. com.

BÀI DỰ THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2012

Lời nói đầu:

Hưởng ứng hội thi tìm hiểu về giá văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2012 do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, Ban, Ngành tổ chức. Tôi đã may mắn được đến tham quan nhiều di tích ở địa bàn thành phố Biên Hòa và một số di tích ở một số huyện ở tỉnh Đồng Nai. Đặc biệt khi đến tham quan di tích nhà lao Tân Hiệp, được nghe thuyết minh viên giới thiệu về lịch sử hình thành nhà lao, cũng như những thủ đoạn mua chuộc tinh vi, độc ác đi cùng với nhiều hình thức tra tấn vô cùng dã man, tàn bạo của địch đối với tù nhân nơi đây. Vì thế tự bản thân tôi thấy mình phải có trách nhiệm làm một việc gì đó dù có là nhỏ bé để mong chia sẻ phần nào nỗi đau mà các thế hệ cha anh đi trước phải gánh chịu. Đồng cảm với nỗi đau thương mất mát ấy tôi đã quyết định chọn di tích nhà lao Tân Hiệp – nơi diễn ra cuộc vượt ngục lịch sử ngày 02/12/1956 để làm bài dự thi tìm hiểu về lịch sử văn hóa Đồng Nai. Thông qua bài dự thi này tôi mong muốn thể hiện những cảm nhận sâu sắc nhất của mình về những giá trị đang ẩn chứa trong di tích nhà lao Tân Hiệp đến tất cả mọi người, nhất là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau mãi mãi trân trọng giữ gìn những thành quả cách mạng mà thế hệ đi trước đã hy sinh cả máu xương mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc vĩ đại.

Đồng Nai là nơi cư dân đến sinh sống cách đây hơn 300 năm. Nơi đây có nhiều đền, đình, chùa, nhà, mộ cổ. Những di tích đó là một biểu hiện sinh động khẳng định sự có mặt và vai trò của cộng đồng cư dân người Việt ở mảnh đất này. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đồng thời cũng là nơi ghi dấu và chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong đó di tích nhà lao Tân Hiệp là nơi đã ghi dấu lại tội ác của Mỹ - ngụy đối với những chiến sĩ đảng viên cộng sản, những người yêu nước của ta bị địch giam giữ và tra tấn nhưng vẫn luôn nêu cao tinh thần cách mạng bất khuất không chịu khuất phục trước kẻ thù xâm lược. Nơi đây sẽ mãi là niềm tự hào của quân và dân thành phố Biên Hòa nói riêng và nhân dân cả nước nói chung.

Để hoàn thành được bài dự thi này tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến Ban quản lý Di tích – Danh thắng tỉnh, Bảo tàng Đồng Nai đã cung cấp tư liệu, các anh, chị thuyết minh viên di tích đã giúp tôi hoàn thành bài thi này. Sau đây là phần trình bày những cảm nhận của tôi về di tích lịch sử cấp quốc gia nhà lao Tân Hiệp – nơi diễn ra cuộc vượt ngục lịch sử 02/12/1956.

I. KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT BIÊN HOÀ:

I.1. Vài nét về hành chính Biên Hòa:

Biên Hòa là thành phố duy nhất của tỉnh Đồng Nai, tính đến thời điểm năm 2010. Hiện nay, sau khi sáp nhập một số xã của huyện Long Thành, thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên là 26.407,84 héc ta. Thành phần dân cư của Biên Hòa rất đa dạng với số dân 784.398 người (dân số theo thống kê năm 2009), mật độ dân số là 2.970 người/km². Biên Hòa nằm phía tây của tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Dĩ An, huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) và quận 9 (Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong lịch sử hình thành và phát triển, địa giới hành chính của Biên Hòa trải qua nhiều lần thay đổi. Hiện nay, về cơ cấu hành chính, thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính, gồm 23 phường và 7 xã.

Một trong những thay đổi gần đây nhất là Biên Hoà sáp nhập thêm bốn xã của huyện Long Thành; gồm các xã An Hoà, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước theo Nghị quyết số 05/NQ-CP do Thủ tướng Chính phủ ký ngày 05 tháng 02 năm 2010. Sự điều chỉnh, sáp nhập này làm tăng diện tích tự nhiên của Biên Hoà thêm 10.899,27 héc ta và số nhân khẩu là 92.796 người.

Các đơn vị hành chính cấp phường, xã thuộc thành phố Biên Hoà gồm: *phường An Bình, phường Bình Đa, phường Bửu Hòa, phường Bửu Long, phường Hòa Bình, phường Hố Nai, phường Long Bình, phường Long Bình Tân, phường Quang Vinh, phường Quyết Thắng, phường Tam Hiệp, phường Tam Hòa, phường Tân Biên, phường Tân Hiệp, phường Tân Tiến, phường Tân Hòa, phường Tân Mai, phường Tân Phong, phường Tân Vạn, phường Thanh Bình, phường Thống Nhất, phường Trảng Dài, phường Trung Dũng.* Bảy xã gồm: *xã Hoá An, xã Hiệp Hòa, xã Tân Hạnh, xã An Hoà, xã Long Hưng, xã Phước Tân, xã Tam Phước.*

Thành phố Biên Hòa là tỉnh lỵ, trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Thành phố Biên Hòa được công nhận là đô thị loại II theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 219 – TTg ngày 10 tháng 5 năm 1993.

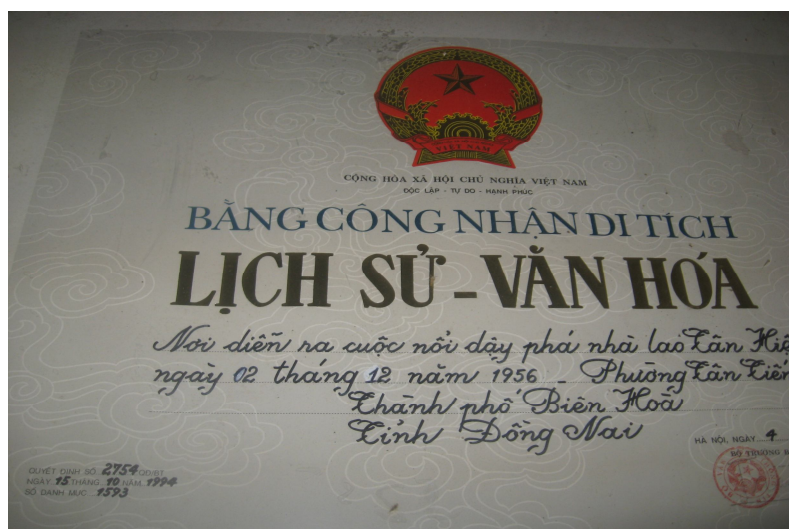
I.2. Vài nét về địa danh Biên Hòa:

Tên gọi Biên Hoà có từ năm 1808. Khi vua Gia Long đổi tên dinh Trấn Biên thành Biên Hoà. Trấn được hiểu theo nghĩa là gìn giữ, cũng là đơn vị hành chính có tính quân quản cấp tỉnh. Biên: được hiểu theo nghĩa là chỗ giáp giới bờ cõi. Hoà được hiểu theo nghĩa hiệp làm một, thuận một bề. Biên Hoà được đặt tên gọi với mong muốn, hy vọng vùng đất nơi biên cương này được trấn giữ chắc chắn, bình yên, thuận hoà.

Biên Hùng là tên gọi của Biên Hoà trong thời kỳ nửa cuối thế kỷ XVIII. Bắt nguồn từ sự kiện thương nhân người Hoa là Lý Tài đem quân chiếm vùng Chiêu Thái (núi Châu Thới – trước thuộc tỉnh Biên Hoà, nay thuộc tỉnh Bình Dương).

Năm 1773, Lý Tài cùng Tập Đình đem quân tham gia vào hàng ngũ Tây Sơn và được tin dùng. Sau một thời gian, Tập Đình bỏ trốn, Lý Tài thua trận nhiều nên ra hàng với Tổng Phước Hiệp - tướng của nhà Nguyễn đóng tại Bình Khang (nay thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa). Năm 1776, Tổng Phước Hiệp kéo quân vào Nam, Đỗ Thành Nhân (gốc người Minh Hương, trước ở Hương Trà thuộc Thừa Thiên – Huế). Năm 1775, theo chúa Nguyễn Phước Thuận vào Gia Định. Đỗ Thành Nhân đến đất Ba Giồng (phía nam Đồng Tháp Mười) chiêu mộ binh sĩ, lấy tên là quân Đông Sơn, xưng là Đông Sơn Thượng tướng quân. Khi thấy quân của Tổng Phước Hiệp vào Nam, có Lý Tài, Đỗ Thành Nhân xem thường và hiềm khích. Sau khi Tổng Phước Hiệp qua đời, Lý Tài kéo quân về vùng Chiêu Thái trú đóng, không theo nhà Nguyễn. Tại đây, Lý Tài xưng hùng và truyền sửa tên gọi Trấn Biên thành **Biên Hùng trấn**. Biên Hùng trấn chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn khi Đông Định Vương Nguyễn Lữ (một trong ba anh em nhà Tây Sơn) đánh thắng quân chúa Nguyễn, đổi dinh Trấn Biên thành Biên Trấn.

II. Giá trị về lịch sử của di tích nhà lao Tân Hiệp – Biên Hòa:



Bảng công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia, năm 1994. Di tích nhà lao Tân Hiệp – Nơi diễn ra cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp ngày 02/12/1956.

Trước tiên tôi xin phép được Trích lời cô vấn Nguyễn Văn Linh khi phát biểu về ý nghĩa của cuộc nổi dậy phá khám ở nhà Lao Tân Hiệp để phần nào nói lên giá trị của di tích và cũng là để mở đầu cho bài dự thi của mình: Đây cũng chính là nội dung văn bia được chọn hiện đang khắc trên bia đài tưởng niệm cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp ngày 02/12/1956, tại di tích nhà lao Tân Hiệp.

... “ Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp ngày 02/12/1956 là đỉnh cao quá trình đấu tranh bất khuất của những người Cộng sản và những người yêu nước. Gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, 462 cán bộ đã phá tận xiềng xích của kẻ thù trở về và

hơn 40 khẩu súng tịch thu trong cuộc nổi dậy là nguồn bổ sung lực lượng quan trọng cho cách mạng miền Nam khi có nghị quyết 15 của Trung ương.

Sự kiện này như là chất xúc tác đẩy phong trào cách mạng Miền Nam phát triển nhanh hơn, cao hơn. Tự thân nó thể hiện sự thắng lợi của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của những người Cộng sản và yêu nước...”

NGUYỄN VĂN LINH.



*Bia tưởng niệm các anh hùng đã hy sinh trong cuộc phá khám Tân Hiệp
(ngày 02/12/1956)*

Biên Hòa là một thành phố lớn thuộc miền Đông Nam bộ, là trung tâm văn hóa, chính trị kinh tế của tỉnh Đồng Nai. Biên Hòa có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, là lá chắn phía Đông Nam Sài Gòn. Chính vì vậy trong tiến trình xâm lược nước ta thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã tập trung bộ máy quân sự, tăng cường lực lượng nhiều binh chủng, xây dựng hệ thống nhà tù, đồn bót củng cố chính quyền tay sai để thực hiện âm mưu xâm chiếm lâu dài của chúng.

Để đạt được mục đích chính trị đó kẻ thù đã dùng trăm mưu nghìn kế gây biết bao tội ác đẫm máu, thực hiện chính sách tố cộng. Địch đã khủng bố tù đày, dùng những cực hình tra tấn dã man để sát hại hàng nghìn người dân vô tội mà những hậu quả nặng nề còn ảnh hưởng đến cuộc sống, đến sức khỏe của nhân.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thị xã Biên Hòa luôn là cửa ngõ vào Sài Gòn, lại cách căn cứ địa chiến khu Đ chỉ 5 km. Thị xã Biên Hòa được chúng lấy làm nơi đặt các cơ quan chỉ huy, căn cứ quân sự, kho tàng phục vụ cho việc đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ. Trong thời kỳ chống Đế quốc Mỹ xâm lược từ năm 1954 – 1960 đế quốc Mỹ đã quan tâm xây dựng và mở rộng khu vực thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận thành một khu căn cứ quân sự lớn ở miền Nam Việt Nam, một hậu cứ chủ yếu ở miền Đông Nam bộ. Mặt khác chúng còn bố trí xây dựng các làng xã dọc theo các tuyến giao thông chiến lược, với ý đồ lập tuyến bảo vệ khu đầu não ở Biên Hòa. Chính quyền Ngô Đình Diệm còn tập trung những tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân từ miền Bắc vào hình thành bộ máy tề ngụy ở các vùng này.

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (20/7/1954), nhưng đế quốc Mỹ với âm mưu thôn tính nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, đã xé bỏ Hiệp định, thay chân thực dân Pháp, tiến hành xây dựng bộ máy tay sai, đàn áp và tiêu diệt phong trào cách mạng nước ta. Tháng 2 – 1955, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã thành lập Ủy ban tổ chức diệt cộng từ trung ương xuống tỉnh, quận để phá phong trào cách mạng và cán bộ kháng chiến còn lại ở miền Nam. Địch sử dụng bộ máy tuyên truyền tâm lý chiến để nói xấu cộng sản, phủ nhận công lao kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng lãnh đạo; tăng cường bộ máy kìm kẹp, bộ máy công an, cảnh sát mật vụ để điều tra phát hiện đánh phá các cơ sở cách mạng của ta. Đặc biệt sau khi dẹp tan các giáo phái thân Pháp đối với chính quyền Sài Gòn, địch còn mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào các lực lượng cách mạng do Đảng cộng sản lãnh đạo.

Ở tỉnh lỵ Biên Hòa ngoài khám đường Biên Hòa, các quận lỵ của địch đều có những trại giam cầm cán bộ, nhân dân yêu nước. Địch đã sửa chữa, nâng cấp trại giam Tân Hiệp thành nhà tù lớn miền Nam. Khi chiến dịch Trương Tấn Bửu diễn ra, nhà tù Tân Hiệp với diện tích ba mươi sáu nghìn mét vuông, đã giam giữ đến gần 3.000 đảng viên, cán bộ, nhân sĩ trí thức và nhân dân yêu nước chống đối chính quyền tay sai Sài Gòn. Có cả những người bị chính quyền Diệm bắt vì tình nghi, một số ít thuộc các đảng phái là lực lượng chống. Đây là trung tâm lớn bao gồm nhiều loại “tù nhân” từ nhiều địa tỉnh trong cả nước bị chúng đưa về đây giam giữ. Nơi đây cũng là trạm trung chuyển, địch tiến hành phân loại xong, những ai thuộc diện “nguy hiểm” sẽ bị đày ra nhà tù Phú Quốc, nhà tù Côn Đảo...Nhà lao Tân Hiệp còn nổi tiếng với nhiều hình thức tra tấn hết sức dã man. Những tên Tống Đình Bắc, Mã Sinh Nhơn là những hung thần với tù nhân bị giam cầm nơi đây. Trong trại tù Tân Hiệp ngoài vòng rào, vọng gác nghiêm ngặt, địch sử dụng những biện pháp rún ép, truy bức tinh thần như tổ chức tổ cộng, viết đơn ly khai cộng sản, tra khảo đánh đập phạm nhân, gài cả tay chân vào từng trại giam để phát hiện và đánh phá Đảng bí mật tổ chức trong tù.

Trại tù Tân Hiệp là một điển hình về tội ác của chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ - Diệm ở Biên Hòa và miền Nam Việt Nam.

Trong quá trình tồn tại và phát triển của nhà tù Tân Hiệp – Biên Hòa từ năm 1954 – 1975 là cả một chuỗi dài hàng trăm sự kiện vô cùng tàn bạo và man rợ. Đây là một “địa ngục trần gian” ở miền Nam. Tại đây có hàng vạn lượt người bị giam giữ, trong số này có hơn 500 người bị giặc giết hại hoặc đưa đi thủ tiêu mất tích, hàng trăm người bị tàn phế, hậu quả còn di chứng tồn tại cho đến ngày nay và các thế hệ tiếp theo.

Bộ máy kìm kẹp của địch ở nhà tù Tân Hiệp là sự biểu hiện và phơi bày tội ác điển hình của bọn đế quốc xâm lược trong suốt những thập niên giữa thế kỷ XX.

II.1: Lịch sử ra đời nhà lao Tân Hiệp – Biên Hòa:

Năm 1954, Hiệp định Geneve được ký kết, miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra hoàn giải phóng, miền Nam địch tạm thời kiểm soát để hai năm sau sẽ tiến hành Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Geneve, lực lượng vũ trang hoàn thành việc tập kết ra Bắc sau 100 ngày. Nhưng với âm mưu xâm lược nước ta từ trước, Mỹ - Diệm đã tìm mọi cách phá hoại, không thi hành hiệp định, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Mỹ - Diệm đã mở chiến dịch “Trương Tấn Bửu” đàn áp các phong trào đấu tranh ở đồn điền cao su và rừng bắt, triệt phá các cơ sở cách mạng cũng bị khủng bố. Nhà tù, nhà lao, trại giam.. mọc lên ở khắp miền Nam Việt Nam. Nhà lao Tân Hiệp còn có tên gọi mị dân là “Trung tâm Huấn chính Biên Hòa” cũng được Mỹ - ngụy xây dựng lên từ bối cảnh lịch sử nêu trên.



Luật số 10 – 1959 của chế độ Ngô Đình Diệm đối với Cộng sản.

Từ trung tâm thành phố Biên Hòa theo quốc lộ I về hướng Hồ Nai khoảng 2 km, qua khỏi chiếc cầu Tân Hiệp về bên phải, gần đối diện với Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa đó là “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” nhân dân thường gọi là Nhà lao

Tân Hiệp, hay là nhà tù Tân Hiệp – một trong 6 trại giam lớn của Mỹ - ngụy (Thủ Đức, Chí Hòa, Phú Lợi, Tân Hiệp, Côn Đảo và Phú Quốc) ở miền Nam Việt Nam.

Từ năm 1954 đến năm 1975, tại nhà tù Tân Hiệp, Mỹ - ngụy đã giam giữ hơn 5 vạn lượt tù nhân, đại bộ phận là cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở khắp các tỉnh Nam bộ.

Theo “Biên Hòa Sử Lược” của Lương Văn Lựu, năm 1881, trên bản đồ Boi LLoux thì vùng đất này thuộc làng Tân Phong, tổng Phước Vinh Trung – Biên Hòa. Trong kháng chiến chống Pháp cho đến năm 1957, nhà lao Tân Hiệp thuộc làng Tân Phong, tổng Phước Vinh Trung, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Nay nhà lao Tân Hiệp còn gọi là trại giam B5 cũ thuộc phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp đã cơ bản đặt xong ách thống trị ở nước ta, chúng vạch chương trình xây dựng đồn điền cao su, xây dựng các nhà máy, xí nghiệp, nhằm mục đích thực hiện chính sách khai thác tài nguyên thuộc địa, bóc lột sức lao động của nhân dân bản xứ vơ vét của cải về làm giàu cho chính quốc (nước Pháp). Ở vào thời kỳ này ấp Tân Hiệp vẫn là khu rừng Chồi xen kẽ với vài chục hộ dân cư sống bằng nghề đốn củi và hầm than. Vì thế cho đến nay, dân địa phương có người vẫn còn gọi là xóm lò Than.

Nhà lao Tân Hiệp, trước kia vốn là bãi tha ma của những người bạc số, tử bệnh ở nhà thương trí Biên Hòa. Xung quanh bãi tha ma là rừng cao su của nhà tư bản: Võ Hà Thành, Võ Hà Trị...

Khi phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương vào năm 1945, bộ máy thống trị của Pháp tại Biên Hòa đã hoàn toàn lọt vào tay quân Nhật. Để đề phòng sự tấn công của quân đồng minh và sự trở mặt của thực dân Pháp, bọn Nhật tiến hành củng cố lại sân bay Biên Hòa, các kho tàng quân sự, lập thêm các đồn bót, đào hầm hào để bảo vệ các tuyến giao thông từ vùng tàu về Sài Gòn và từ Sài Gòn ra miền Trung. Và tại bãi tha ma ở ấp Tân Hiệp, Nhật dựng lên một đồn nhỏ để bảo vệ chiếc cầu bắc qua rạch Đồng Tràm và đoạn quốc lộ I ngang qua thị xã Biên Hòa. Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta lần thứ hai (23/9/1945), chúng mở rộng và xây dựng lại đồn Tân Hiệp thành trại tù binh chiến tranh.

Sau Hiệp định Geneve được ký kết, đế quốc Mỹ trực tiếp nhảy vào xâm lược nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa của chúng, dựng lên chính quyền bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm. Cùng với việc ráo riết xây dựng bộ máy thống trị từ trung ương đến địa phương, địch tiến hành khủng bố, bắt bớ, giam cầm một số cán bộ kháng chiến cũ, đồng bào yêu nước và các phe nhóm chính trị không ăn cánh với chúng. Một công cụ không thể thiếu đối với chúng là xây dựng nhà tù, trại giam. Vì vậy, giữa năm 1955, trại tù binh chiến tranh Tân Hiệp được Mỹ - Diệm cải tạo, mở

rộng thành một nhà tù lớn ở miền Nam để giam giữ những chiến sĩ cách mạng, đồng bào yêu nước và các phe phái chống chế độ Diệm.

Nhà lao Tân Hiệp tọa lạc trên một trũng đất pha cát hình chữ nhật, có địa hình thấp, có tổng diện tích 36.000 mét vuông (200m x 180 m). Đây là một vị trí quân sự quan trọng nằm án ngữ phía Đông – Bắc thị xã Biên Hòa. Phía Bắc giáp quốc lộ I, cách sân bay chiến lược Biên Hòa và Nha Cảnh sát Biên Hòa (ngụy) khoảng 1km. Phía Nam giáp đường xe lửa Bắc Nam, quốc lộ 15 và trụ sở phái đoàn cố vấn Mỹ (MAAG) đặt tại Nhà máy cưa BIF Tân Mai. Phía Đông cách xa lộ Biên Hòa và Tổng kho Long Bình khoảng 6km. Phía Tây giáp Suối Máu, cách trung tâm thị xã Biên Hòa chừng 2km.

Theo tài liệu của các tổ chức điều tra tội ác của Mỹ - ngụy ở các nhà tù trên toàn miền Nam thì sau Hiệp định Paris (1973) ở miền Nam có khoảng 1000 nhà tù và trại giam (cả công khai và bí mật) giam giữ trên 200.000 tù chính trị. Trong số này có 6 nhà tù lớn nhất là:

1. Nhà tù Côn Đảo với số lượng tù nhân khoảng 10.000 người.
2. Nhà tù Chì Hòa với số lượng tù nhân từ 8.000 đến 10.000 người.
3. Nhà tù Tân Hiệp với số lượng tù nhân 6.000 đến 10.000 người.
4. Nhà tù Thủ Đức với số lượng tù nhân từ 4.000 đến 8.000 người.
5. Nhà tù Phú Lợi với số lượng tù nhân hơn 4.000 người.
6. Nhà tù Phú Quốc với số lượng tù nhân khoảng 40.000 người.

Theo tài liệu của các tổ chức điều tra tội ác của Mỹ - ngụy ở các nhà tù trên toàn miền Nam thì sau Hiệp định Paris (1973) ở miền Nam có khoảng 1000 nhà tù và trại giam (cả công khai và bí mật) giam giữ trên 200.000 tù chính trị. Trong số này có 6 nhà tù lớn nhất là:

6. Nhà tù Côn Đảo với số lượng tù nhân khoảng 10.000 người.
7. Nhà tù Chì Hòa với số lượng tù nhân từ 8.000 đến 10.000 người.
8. Nhà tù Tân Hiệp với số lượng tù nhân 6.000 đến 10.000 người.
9. Nhà tù Thủ Đức với số lượng tù nhân từ 4.000 đến 8.000 người.
10. Nhà tù Phú Lợi với số lượng tù nhân hơn 4.000 người.
6. Nhà tù Phú Quốc với số lượng tù nhân khoảng 40.000 người.



*Di tích Nhà lao Tân Hiệp – Nơi diễn ra cuộc phá khám Tân Hiệp
ngày 02/12/1956*

Do có vị trí biệt lập, lại thuận tiện giao thông nên Mỹ - Diệm đã tính toán kỹ, xây dựng khu đất này thành nhà tù để giam giữ tù chính trị. Nhà lao Tân Hiệp có những mặt thuận lợi:

Thứ nhất: tù nhân bị cách biệt với bên ngoài.

Thứ hai: thuận lợi chgo việc nhận tù nhân từ các nơi như: nhà lao Gia Định, Catina và các nơi khác chuyển đến, dễ dàng chuyển tù đi ccôn Đảo, Phú Quốc...

Nhà lao Tân Hiệp (trước cuộc vượt vượt ngục ngày 02/12/1956), xung quanh Nhà lao được bao bọc bởi hai lớp hàng rào bằng kẽm gai bùng nhùng và một hệ thống gồm 9 tháp canh, lô cốt được xây dựng kiên cố. Các tháp canh số 1, 3,5,7 được trang bị súng trung liên, một loại vũ khí hiện đại lúc bấy giờ. Nhà lao Tân Hiệp có 7 trại giam được gọi theo chữ cái A, B, E, D, G và trại giam phụ nữ (trại ngoại). Trong đó, trại E,D,G và trại giam ngoại là nơi giam giữ các chiến sĩ cách mạng, đảng viên Cộng sản trung kiên và đồng bào yêu nước ở các tỉnh Nam bộ như: Gia Định, Châu Đốc, Rạch giá, Trà Vinh, Sa Đéc, Long Xuyên, Sóc Trăng, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Biên Hòa, Mỹ Tho, Chợ Lớn, Vĩnh Long, Gò Công, Cần Thơ, Bà Rịa. Các trại này, bọn địch xếp vào loại là “những trại cứng đầu”, do đó sự quản lý và đối xử chặt chẽ, hà khắc hơn các trại khác. Ngoài ra nhà lao còn có đồn canh, kho để vũ khí, văn phòng làm việc, nhà ở của giám đốc, chánh giám thị, bệnh xá và nhà bếp... Cổng ra vào nhà tù chỉ có một cổng chính nằm sát quốc lộ I, (rộng khoảng 4 mét, cao 2 mét) khung làm bằng gỗ, cách cửa đan kẽm gai. Đối diện với

cổng chính (bên kia đường quốc lộ I) là nhà thăm nuôi tù nhân (nhà này hiện nay không còn).

Mỗi trại có diện tích 198 mét vuông (33m x 6m). Tường ván ép, nền xi măng, mái lợp tôn cimem. Hai bên tường phải và trái có 4 ô cửa sổ đóng bằng mảnh sắt. Mỗi trại có 2 cửa ra vào ở 2 đầu nhà, được làm bằng gỗ.

Sau cuộc vượt ngục tháng 12/1956, nhà lao Tân Hiệp - Biên Hòa có những thay đổi sau: Để chống vượt ngục, Mỹ - Diệm cho tu sửa lại toàn bộ các dãy trại giam: A, B, C, E, D, G và trại giam phụ nữ cùng phòng làm việc và nhà ở của “Trung tâm huấn chính Biên Hòa”. Trại giam được xây dựng kiên cố, tường xây, trần nhà đổ bê tông mỏng, mái lợp tôn ximent. Cửa ra vào bằng sắt, hàng rào bao quanh nhà lao được xây gạch, phía trên giăng dây kẽm gai. Cổng ra vào xây kiên cố, cửa bằng sắt.

Sau luật 10/59 số tù nhân ở các nhà tù, nhà lao đã tăng lên đột ngột. Ở nhà lao Tân Hiệp - Biên Hòa. Mỗi trại giam có diện tích 198 mét vuông đã giam giữ từ 250 đến 300 người. Mỹ - Diệm bắt anh em tù xây dựng thêm dãy xà lim còn gọi là “trại giam tập thể” về phía đông nhà lao, bên cạnh trại giam phụ nữ.

Khu trại giam tập thể có diện tích 9.840 mét vuông (120 m x 82 m) toàn bộ nhà lao có kiến trúc theo lối hình hộp vĩnh cửu, xây kiểu đúc liền. Mái bằng đổ bê tông. Mỗi phòng có diện tích 113,46 m² chia thành từng phòng nhỏ riêng biệt. Toàn bộ dãy xà lim được bao bọc 2 lớp rào kẽm gai và xây thêm 2 tháp canh kiên cố về hướng Bắc và Nam. Năm 1973, Mỹ - Diệm chuyển hết tù chính trị trung kiên sang biệt giam ở dãy xà lim, các trại A, B, D, G, E... chúng giam thường phạm, chiêu hồi.



Dãy xà lim – Nơi Mỹ - Diệm chuyển hết tù chính trị trung kiên sang dãy xà lim biệt giam.

Hệ thống tổ chức bộ máy tìm kẹp và thủ đoạn đàn áp, tra tấn tù nhân của Mỹ - ngụy ở nhà lao Tân Hiệp:



Lá chắn của cảnh sát dã chiến dùng để đàn áp khủng bố thân nhân đòi gặp các tù nhân đang bị đàn áp, tra tấn bên trong nhà tù Tân Hiệp.

Trước cuộc vượt ngục ngày 02/12/1956, hệ thống tổ chức, bộ máy tìm kẹp của Mỹ - ngụy ở nhà lao Tân Hiệp như sau:

- Ban Giám đốc do Nha trưởng cảnh sát và công an Nam phân bổ nhiệm
- Giám đốc nhà Lao Tân Hiệp: Thiếu úy Huỳnh Văn Tín.
- Phó giám đốc: Huỳnh Công Trường.
- Chánh giám thị: Nguyễn Văn Huệ.
- Giám thị trị giam: Đặng Trọng Lịch.
- Văn phòng có 02 bảo an viên và 01 bảo an viên tài xế cho giám đốc.
- Lực lượng bảo vệ nhà lao có trung đội Bảo an, quân số 88 người trực thuộc Nha bảo an Nam phần. Trong đó có 70 binh sĩ thuộc tỉnh đoàn bảo Biên Hòa, 18 binh sĩ thuộc Tỉnh đoàn Bảo an Gia Định. Lực lượng này đặt dưới quyền chỉ huy của 1 viên Trưởng đoàn Bảo an: Thượng sĩ Nguyễn Văn Huệ và Trung sĩ phó đồn: Đặng Đức Tài.

Lực lượng Bảo an quản lý và sử dụng một kho sung gồm 89 khẩu, trong đó có 6 cây trung liên 24 - 29, 2 tiểu liên Thompson, 15 mat 49, 5 sung 1 phong 1 lựu, 61 trường mát và 50 quả lựu đạn do 3 binh lính bảo an canh giữ. Quy luật hoạt động bảo vệ: Mỗi ca gác 24 tiếng đồng hồ bắt đầu từ 17 giờ 45 phút hôm nay đến 17 giờ 45 phút ngày hôm sau. Mỗi ca gồm 30 lính Bảo an được bố trí như sau: Tại đồn gác cổng có 3 lính bảo an (chỉ huy ca gác, nhân viên ghi chép và bảo vệ cổng đứng ở bên ngoài. Trên 9 gác canh nhà lao có 27 lính bảo an. Mỗi tháp bố trí 3 lính, sau khi

hết phiên gác lính bảo an phải nộp vũ khí vào kho. Ban đêm khi tù nhân vào trại thì lính bảo an được đem sung về nhà.

Sau cuộc vượt ngục 02/12/1956 đến năm 1975, Mỹ - ngụy điều tên đại úy Trần Cửu Thiên một tên ác ôn khét tiếng đã giết hàng chục cán bộ đảng viên ta trong năm 1955- 1956 ở vùng Xuân Lộc – Biên Hòa thay Huỳnh Văn Tín giám đốc nhà tù. Ngoài bộ phận ban giám đốc, Nha bảo an và cảnh sát Sài Gòn còn thường xuyên cử đến nhà lao Tân Hiệp nhiều tên đầu sỏ, ác ôn đồ tể khét tiếng để tra tấn khủng bố tù nhân.



Lược đạn cay, còng số 8, trái tân lân, roi mây, dùi cui ma trặc, roi điện những hiện vật của chế độ Ngô Đình Diệm sử dụng tra tấn, đàn áp tù nhân.

II.2: Lịch sử sinh hoạt hằng ngày của nhà tù Tân Hiệp:

- 5 giờ sáng, giám đốc nhà tù chỉ thị cho nhân viên giám thị thường trực ngày hôm đó cùng 2 tên lính bảo an điều 20 tù nhân đến nhà bếp làm công việc nấu cháo ăn sáng cho tù nhân. Đến 6 giờ, giám thị trực đánh keng báo thức điểm danh, tù nhân làm vệ sinh cá nhân rồi ăn sáng. Đến 6 giờ 15 phút: Chào cờ. Keng hiệu lệnh phân làm ba hồi.

Đến 10 giờ hiệu keng ăn cơm trưa. Từ 12 giờ đến 14 giờ ngủ trưa. Khi nghe tiếng keng đánh thức, tù nhân dậy tập hợp và tiếp tục công việc như buổi sáng.

Đến 18 giờ, tù nhân tập hợp trước các trại, tên giám thị trực và một bảo an viên, một lính bảo an đi từng trại điểm danh và cho tù nhân vào trại, khóa cửa lại. Từ 20 giờ đến sáng: có 3 tốp lính bảo an thường xuyên tuần tra xung quanh hàng

rào và các trại giam. Trên các bót gác có hệ thống đèn bảo vệ chiếu sáng quanh các hàng rào. Nhà tù Tân Hiệp có một máy điện thoại nối liền với Bộ tư lệnh sư đoàn 4 đã chiến cách nhà lao khoảng 1km để liên lạc kịp thời khẩn phó khi có tình huống xấu xảy ra. Tính đến trước ngày vượt ngục 01/12/1956, tại nhà tù Tân Hiệp giam giữ 1.872 người, trong đó: Trại A: 301 người, trại B: 317 người, trại E: 372 người, trại D: 379 người, trại G: 372 người, trại an dưỡng: 26 người, trạm xá: 24 người, trại kỷ luật: 2 người.

II.3: Chế độ ăn, ở, làm việc đối với tù nhân ở nhà lao Tân Hiệp:

- Về nơi ở:

Địch đối với tù nhân cách mạng ở “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” hết sức độc ác và tàn bạo. Với diện tích mỗi trại là: 198 mét vuông chúng đã giam giữ từ 250 đến 300 người. Vậy mà lúc giam cả gần 1.000 người trong một trại. Anh em tù nhân phải căng bao bố nằm trên, lớp nằm dưới. Những ngày nóng bức nằm trong trại giam, dù là ban đêm tù nhân vẫn có cảm giác nằm trong lò thiêu.

Sau cuộc vượt ngục năm 1956, địch không cho tù nhân đi tiêu tiểu bên ngoài nữa. Chúng dùng chiếc thùng để ngay trong từng trại. Mọi người phải xếp hàng đi cầu vào đó. Trời nóng nực, mùi bốc lên hôi hám vô cùng.

- Thời gian làm việc:

Cứ 5 giờ 30 phút sáng, tên trực ban đánh một hồi lẻ 3 tiếng keng dài nhưc óc. Anh em tù nhân vội dậy ăn sáng qua loa rồi đi làm việc. Đúng 11 giờ 30 phút trưa nghe ba tiếng keng, anh em tù nhân nghỉ trưa. 13 giờ chiều lại ba tiếng keng, tù nhân tiếp tục đi làm công việc như buổi sáng. Chiều tối 17 giờ 30 phút, lại ba tiếng keng ré lên, tù nghỉ việc ăn cơm. Đến 18 giờ một hồi keng dài lẻ ba tiếng tất cả tù nhân xếp hàng điểm danh vào trại. Chính vì tiếng keng ai oán đó mà nhà văn Lý Văn Sâm là tù nhân đã làm 1 bài thơ mang nội dung đầy vẻ trách oán:

“... Dùi sắt và keng sắt

Cùng một gốc sinh ra

Ni tác tuy có khác

Anh em chung một nhà

Khi đánh vào keng sắt

Có nghe keng kêu đâu?

Nằm trong tay kẻ ác

Dùi lại vui đờc sao ?

*Bọn Mỹ Diệt độc địa
Nắm chặt lấy thân dùi
Biến dùi thành bội nghĩa
Hành hạ người cùng nòi*

*Anh lính gác trại ơi
Có vui chi thân dùi
Kẻng, dùi chung gốc sắt
Anh nhớ chằng anh ơi!*

Đây là những đoạn thơ được viết bởi nhà Văn Lý Văn Sâm. Ông là cựu tù nhân vượt ngục tại nhà lao Tân Hiệp, năm 1956 nguyên là Hội Văn Học nghệ Đồng Nai. . Những tác phẩm của ông chủ yếu khắc họa những người bạn thân, đồng đội những trí thức – chiến sĩ cách mạng, không ngại hy sinh gian khổ vì đại nghĩa.

Những vần thơ trên đã phần nào nói lên được những trăn trở của nhà văn trong những năm tháng bị địch giam giữ ở nhà lao Tân Hiệp. Ông rất đau lòng khi phải hằng ngày chứng kiến cảnh tra tấn tù đày của những người cai ngục đang hành hạ, tra tấn chính đồng bào mình. Đó chính là những người làm đường lạc lối, họ chưa nhận thấy được bản chất thật của chế độ Mỹ - Diệt.

- Chế độ ăn uống:

Sáng sớm tù nhân được ăn cháo đường, trưa ăn cơm với canh cá khô mục. Một tuần lễ được ăn hai bữa thịt. Sau cuộc vượt ngục cuối năm 1956, và nhất là sau năm (Luật 10/59) số tù nhân ở các nơi đưa về “Trung tâm Huấn chính Biên Hòa” quá đông. Theo lời kể lại của ông Bảy Tâm (Nguyễn Duy Đán), cựu tù nhân tại “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” Bà Cả Lễ là chị của Tổng thống Ngô Đình Diệm chuyên đầu ăn uống ở tất cả các tù nhân còn ra lệnh không cho tù nhân được tự lo nấu ăn nữa mà đưa bọn tay sai vào nấu nướng. Chúng cho tù nhân ăn uống rất kham khổ và mất vệ sinh. Cá khô dùng làm phân bón ruộng, chúng mua về dự trữ từ 5 đến 6 tháng ở trong kho đến mục, thối rồi đem ra phơi, không trông nom để chó phóng uế cả vào, sau đó chúng gom lại nướng lên cho tù nhân ăn hoặc cho dầu luy n vào chiên làm cho tù nhân ăn ngộ độc. Cá chiên thì nghe thì sang, nhưng thực ra chỉ có xương, thịt rữa hết có cả giòi bọ ở trong đó. Có tù nhân, khi ăn cơm gặp khúc cá, nhưng khi đưa lên miệng thì là cục phân chó. Đồ đựng cơm, chúng dùng cả những thùng, chậu mà tù nhân thường đi tiêu tiểu, rửa qua loa tội đựng cơm và thức ăn cho tù nhân thật là độc ác.

II. 4: Thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc đối với tù nhân cách mạng:

Để “cải tạo tư tưởng” tù chính trị, hàng tháng địch đều tổ chức các lớp “tổ cộng”. Ban giám thị trại và lính bảo an đi đền từng trại ghi tên những ai chịu học. Ngày hôm sau, ai chịu học thì chúng tập trung, ai không chịu học, chúng bắt ngồi phơi nắng ngoài sân cả ngày. Và cứ mỗi một ngày như thế số tù nhân chính trị bị ngồi phơi nắng ngoài sân cũng đông hơn. Mỗi lớp như thế địch tổ chức khá là “trình trọng”. Tên đại úy Tống Đình Bắc – trưởng ty đặc cảnh miền Nam lên khai mạc, sau đó đưa tên Loát – một tên phản bội làm tay sai cho địch lên lớp nói xấu cách mạng. Những người học “tổ cộng” đều buộc phải xé cờ cách mạng rồi mới được chuyển sang trại A để được đối xử khá hơn.

Sáng nào cũng vậy, chúng bắt tù nhân phải chào cờ quốc gia và nghe những bài hát phản động. Anh em tù nhân không chịu chào cờ lẫn trốn bằng cách: cáo bệnh, lấy cờ đi tiêu, tiểu nên mỗi buổi sáng ở cầu tiêu rất đông người đi đứng lộn xộn không ra hàng ngũ gì cả, làm cho buổi chào cờ của địch trở nên lố bịch.



Tù chính trị ngồi phơi nắng vì không chịu học lớp “Tổ cộng” và chào cờ quốc gia.

Thỉnh thoảng, trại “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” địch cũng tổ chức những trò mị dân nham hiểm. Chúng tổ chức cho các tên bôi bút vào nhà nhà tù gặp gỡ anh em phóng viên, nhà báo trí thức bị giam cầm nhằm: Dụ dỗ, phân hóa, lôi kéo hoặc viết những bài phóng sự điều tra ca ngợi “ tinh thần dân chủ, đối xử nhân nghĩa của quốc gia đối với những người đối lập”. Một lần địch cho bà Bút Trà nói với các tù nhân: “Không cần biết các anh, các chị có lớp học tổ cộng hay không, chỉ cần anh chị làm một lá đơn không theo Việt cộng nữa, nhà cầm quyền

sẽ thả anh chị ra ngay”. Rồi bà ta dụ tiếp: Viết như thế chỉ là tạm thời thôi, vấn đề quan trọng ở chỗ, anh chị được thả ra và Đảng đang cần cán bộ hoạt động...”.

Chúng còn tạo điều kiện mỗi tuần lễ tù nhân được gia đình thăm nuôi hai lần. Bọn giám thị bảo an vừa hốt tiền làm giàu, vừa thực hiện được mưu mẹo hiểm ác là làm cho “Việt cộng nhão tinh thần”, quen ăn không quen nhìn dần dần rã rời đội ngũ. Tên Trần Bá Thành và Tống Đình Bắc đã nhiều lần dạy bọn tay chân: ‘Việt cộng chẳng qua cũng là con người thôi, mà con người ai nào lại không có chỗ nhược’. Hắn thường xuyên dụ các anh chị em tù nhân: ‘Trung tâm huấn chính Biên Hòa’ này là “Tịnh thất” là “Thiên Đường” của những con người lầm đường của dân tộc bị “câu lưu” chờ ngày hưởng lượng khoan hồng.



Tập ảnh thẻ căn cước của nữ tù nhân ở nhà Lao Tân Hiệp.

II.5: Các hình thức tra tấn dã man của Mỹ - ngụy đối với tù nhân ở nhà lao Tân Hiệp:

Bên cạnh việc dụ dỗ, mua chuộc để trấn an tinh thần tù nhân và để thị oai, trấn an lũ đàn em cấp dưới tin tưởng mình, tên chúa ngục Huỳnh Văn Tính tuyên bố: ‘Ba Tính Đây thà ngã gục, chứ không để các người làm lộng đâu’. Để thực hiện lời tuyên bố trên tên Tính chọn các phần tử ác ôn, phản động trong các đơn vị bảo an đưa về canh giữ tù nhân. Mặt khác, địch còn tổ chức một bộ phận mật vụ viên với lớp tù nhân làm nhiệm vụ thu thập thông tin, dò xét cán bộ cách mạng. Tất cả số mật vụ này đều do nha cảnh sát và bảo an Nam phần quản lý. Việc cài cắm các mật vụ viên của địch trong nhà tù là một trong những âm mưu thâm độc, nham hiểm của Mỹ - ngụy, nhằm phá vỡ các tổ chức của ta trong nhà tù, theo dõi, khủng bố cán bộ, đảng viên, ngăn chặn và đàn áp các phong trào đấu tranh, đồng thời gây chia rẽ, mâu thuẫn nội bộ anh em tù nhân.

Thực tế ở nhà tù Tân Hiệp, bọn mật vụ đã gây cho ta một số tổn thương lớn. Một số cán bộ, đảng viên trung kiên bị giặc phát hiện, tra tấn hết sức dã man, sau đó đưa đi thủ tiêu hoặc đày ra Côn Đảo.

Đối với tù chính trị, hủy diệt sinh mạng của tù chính trị là mục tiêu hàng đầu của Mỹ - ngụy. Để lấy lời được lời khai và để “cải huấn” được những tù cách mạng trung kiên. Nếu như khách tham quan đã từng biết đến những hình thức tra tấn, hình phạt như đóng đinh vào tay, chân, đầu; đốt dây kẽm chày đỏ đâm vào da thịt, đục răng, trùm bao bố chế nước sôi hoặc đổ lửa than, ném vào chảo nước sôi, thiêu sống, chôn sống.. Thì ở tại nhà lao Tân Hiệp Mỹ - Diệm cũng đã sử dụng những hình thức tra tấn không kém phần dã man, tàn bạo như:

Đầu tiên chúng cho người tù uống nước không phải là nước trà mà là nước tiểu thối lâu ngày, nước xà phòng và nước crésill, sau đó chúng cột chặt hai tay tù nhân vào một cái ghế dài xếp rồi tiếp tục cho người tù uống thứ nước bẩn thỉu không phải bằng miệng mà cả hai lỗ mũi cho đến khi bụng người tù chướng lên, rồi chúng nhảy lên bụng đạp cho nước phụt ra bằng miệng và mũi, cũng như vậy cho đến lúc người tù lả đi như một xác chết.

Một hình thức tra tấn độc ác nữa là chúng cho tù nhân “đi tàu lặn” bằng cách cột hai chân tù nhân treo lên trần nhà rồi động đầu vô thùng phi đầy nước. Tù nhân có vẫy vùng cách nào thì cũng trong phạm vi của thùng phi nước thôi. Tù nhân còn thở được thì chỉ còn xùi bọt bong bóng nước lên, khi không còn bong bóng nước xùi lên nữa là chúng xác nhận tù nhân đã tắt thở, chúng liền kéo lên làm hô hấp nhân tạo cho tù nhân sống lại để đi chuyển “tàu lặn” thứ hai nếu tù nhân vẫn không chịu khai báo.



Hình thức tra tấn “Đi tàu lặn”

Chúng còn cho tù nhân đi “tàu ngầm” bằng cách nhét gọn người tù vào một thùng phi đựng khoảng 2/3 nước, đậy kín nắp lại rồi 3-4 tên ác ôn dùng chày đứng ở xung quanh đánh mạnh vào hông thùng phi. Chúng dùng áp suất nước để tra tấn tù nhân, đến mức máu miệng, máu mũi và cả máu tai cùng trào ra. Nước trong thùng phi biến thành màu máu. Những tù nhân sau khi bị tra tấn bởi hình thức này về sau sẽ bị những hậu quả di chứng nặng nề ảnh hưởng đến sức khỏe như: tai sẽ bị điếc và đau nhức.



Hình thức tra tấn “Đi tàu ngầm”

Một kiểu tra tấn dã man nữa là: Chúng cho tù nhân “đi tàu bay” bằng cách bắt chéo hai tay về phía sau, một bên từ vai xuống, một bên từ dưới lên, còng hai tay lại bằng một còng sắt dày (lòe tòi) móc còng sắt vào một móc sắt rồi rút bổng tù nhân lên lưng chừng. Khi bị kéo lên người tù thấy và nghe gân cốt của mình kêu răng rắc, mắt nổi đom đóm người tù có cảm giác như hệ thống thần kinh của mình bị xé ra và tim ép lại, không thở được và giãy chết.



Hình thức tra tấn “Đi tàu bay”

Một hình thức tra tấn nữa làm ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống thần kinh là đóng đinh vào các đầu ngón tay, có khi đóng đinh vào đầu ngón tay xuống gỗ. Cách tra tấn này không những làm cho tù nhân chết đi vì đau đớn mà còn có tác hại lâu dài đến hệ thống thần kinh. Nếu tù nhân không chịu cung khai thì chúng dùng roi điện dí vào đầu ngọc hành quay nhấp nhấp cho người tù co giật từng chập rồi dần dần quay dài hơn cho tù nhân nhào lộn như người bị kinh phong, nếu tù nhân vẫn không chịu cung khai thì chúng quay liên tục một hồi dài cho tù nhân co dãn, dãn dựa như bất tỉnh. Chúng thường dí điện lên hai điểm trọng yếu nhất trên cơ thể con người là ngọc hành và đỉnh đầu.

Hình thức tra tấn đối với nữ tù nhân: Đối với tù nhân nữ ngoài các hình thức tra tấn như: “đi tàu lặn”, “tàu ngầm”, “dí điện”.. còn bị tra tấn bằng cách nhốt trong trại giam suốt 3 ngày không cho ra ngoài tắm giặt. Tàn ác hơn nữa chúng còn sử dụng các loại lựu đạn cay, vôi bột, bom tân tinh... ném bừa bãi vào các trại giam làm cho tù nhân bị ngạt, ngất xỉu, bị phỏng toàn thân; sau đó chúng dùng thuốc xịt mỗi DDT bơm vào người tất cả tù nhân rồi kéo ra bên ngoài phơi nắng. Có thể nói đây là cách tra tấn, đàn áp hết sức khốc liệt, hết sức tàn bạo của địch đối với tù nhân ở nhà tù Tân Hiệp.

Theo hồi ký những năm tháng đã khắc sâu vào ký ức của cô Huỳnh Thị Nương, hiện là cựu chiến binh phường Quang Vinh, là một trong nhiều nữ tù chính trị từng bị giam cầm, tra tấn tại nhà lao Tân Hiệp. Khi nói về hình thức tra tấn dã man trên của Mỹ - Diệm Cô kể lại rằng: Chúng đã thẳng tay đàn áp bằng các loại vũ khí: Lựu đạn cay, lựu đạn hỏa mù, bom lân tinh, ba trác, dùi cui... Có thể nói đó là một cuộc đàn áp hết sức tàn bạo, mức độ dã man chiếm đỉnh cao nhất ở cuối thế

kỷ 20 này. Qua cuộc đàn áp này, một chị đã chết còn lại gần 300 chị em, ai cũng đều bị thương tích (bị cháy da, bỏng thịt đến nỗi không thể mặc quần áo được, sau đó da chị em khô lại và bị bong tróc ra đưng cả bao cà ròn)”.



Hình thức tra tấn bằng cách ném lựu đạn cay, vôi bột, bom tân tinh... ném bừa bãi vào các trại giam.

Từ sau cuộc vượt ngục của tù nhân cách mạng vào ngày (02/12/1956), tại nhà tù Tân Hiệp ngày nào cũng có xe Zeeep chở đầy bọn mật vụ P.S.E (Police specialede Lực lượng Est Ty cảnh sát đặc biệt miền Đông) từ Sài Gòn lên đậu chậu kín trước nhà tên chúa ngục Huỳnh Văn Tính. Bọn này mang đủ dụng cụ tra tấn nhà nghề như: Súng lục, lựu đạn, miếng, lựu đạnkhói, ba trắc, chày vồ, dây điện, còng sắt và vôi bột.. Cứ 10 ngày lại có một chuyến xe chở tù nhân Tân Hiệp ra nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc.. Nửa tháng lại có một lần làm xáo trộn các trại để tìm cách bắt cơ sở Việt Cộng.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (1973) từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, Mỹ - nguy tiếp tục đưa về giam giữ nhà tù Tân Hiệp hàng trăm tù chính trị. Chúng còn bố trí giam giữ ở hai khu vực trại giam Hồ Nai và nhà tù Tân Hiệp. Tại đây, địch khủng bố, tra tấn hết sức tàn bạo. Một số anh chị em bị thương từ trước bị kiệt sức do chế độ lao tù khắc nghiệt đã hy sinh, một số khác thì bị địch xé lẻ đưa đi thủ tiêu mất tích.

Cho đến những ngày cuối cùng của chế độ nguy quyền Sài Gòn sắp sụp đổ, bọn cai ngục ác ôn ở nhà tù Tân Hiệp vẫn ngoan cố thực hiện lệnh quan thầy chuẩn bị kế hoạch để thủ tiêu toàn bộ tù chính trị trong trại giam. Trong các ngày 26 và 27

tháng 4 năm 1975, chúng đã bí mật cài mìn ở tất cả các trại giam, nhưng trước sức mạnh tấn công thần tốc của quân giải phóng, kết hợp với sự cảnh giác của anh em tù nhân, họ đã tổ chức phá trại giam, nhà tù vượt ngục trước khi địch thực hiện âm mưu nham hiểm trên.

II.6: Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp – Biên Hòa ngày 02/12/1956:



Mô hình mỹ thuật thể hiện cuộc vượt ngục lịch sử (ngày 02/12/1956) ở Nhà Lao Tân Hiệp – Biên Hòa.

Trong chế độ ngục tù hà khắc của Mỹ - Diệm, ngoài các cực hình tra tấn dã man, tàn bạo để mong lung lay ý chí của người Cộng sản, chúng còn áp dụng cả chủ thuyết đánh vào tâm lý và tình cảm của những người đang bị chúng giam cầm. Với thủ đoạn trên, thỉnh thoảng địch có lung lạc được một số người nhẹ dạ, nhưng tuyệt đối đại bộ phận cán bộ, đảng viên cộng sản cũng dè dặt và chờ có tiếng nói chủ trương của Đảng mình.

Trước tình hình trên số cán bộ, đảng viên trong nhà tù Tân Hiệp thấy cần phải có một tổ chức Đảng để lãnh đạo và thống nhất chủ trương hành động của những chiến sĩ Cộng sản, lãnh đạo đấu tranh quần chúng đấu tranh chống lại địch khi bị đàn áp, đồng thời tiếp tục giáo dục và động viên ý chí chiến đấu của đảng viên, cán bộ trong nhà tù không để địch phân hóa, mua chuộc bằng thủ đoạn xảo huyệt qua chủ trương thuyết thực dụng của chúng. Chính vì thế, khi những đợt tù chính trị đầu tiên được đưa về nhà tù Tân Hiệp chỉ hình thành cấp chi bộ cơ sở, cử ra một Ban Chi ủy để trực tiếp lãnh đạo những đảng viên, cán bộ giữ gìn khí tiết Cộng sản và tiếp tục đấu tranh với địch tại nhà tù. Trong đợt chuyển tù chính trị từ các nơi khác về nhà tù Tân Hiệp, trong tháng 02/1956, nhiều cán bộ, đảng viên có dịp gặp

trở lại, đã từng hiểu biết nhau và tin tưởng nhau trong nhà tù, các đồng chí đề xuất là lại Ban Chi uỷ mới gồm:

- Đồng chí Võ Văn Thuần làm Bí thư.
- Đồng chí Nguyễn Trọng Tâm làm Phó Bí thư.

Các đồng chí: Nguyễn Huy Giác, Hai Mão, Hai Quăng và đồng chí Lâm là các uỷ viên chi bộ. Đến cuối tháng 7 năm 1956, tại nhà lao Tân Hiệp số tù nhân tăng lên đột ngột. Số tù nhân có trên 1000 người, trong đó có hơn hai trăm đảng viên Cộng sản, vì vậy nhà tù Tân Hiệp vẫn giữ tổ chức chi bộ thì chi uỷ không đủ sức lãnh đạo toàn trại giam, nên cần có một tổ chức đảng cao hơn và điều tất yếu là phải thành lập đảng uỷ trong nhà tù. Hội nghị cử ra đảng uỷ nhà tù gồm các đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Duy Đán (tức Nguyễn Trọng Tâm) làm bí thư Đảng uỷ.
- Đồng chí Võ Văn Huân: Phó Bí thư thường trực đảng uỷ.

- Đồng chí: Nguyễn Huy Giác (tự Mười), Vũ Xuân Sắc, Ba Mậu, Ngô Văn Quảng, đồng chí Nguyên là đảng viên. Đảng uỷ tổ chức phân ra thành 3 chi bộ ở 3 trại: E, D, G. Phụ trách bí thư ở mỗi chi bộ do các thành viên trong đảng uỷ đảm nhiệm. Sau khi Đảng uỷ nhà lao Tân Hiệp họp và thống nhất chủ trương phá khám để trở về tiếp tục chiến đấu, qua con đường liên lạc công khai, đảng uỷ đã báo cáo xin ý kiến với Ban binh vận xứ uỷ Nam bộ nhất trí đồng tình ủng hộ và liên lạc với tỉnh uỷ Biên Hòa giúp đỡ thêm.

Đảng uỷ chỉ đạo cho chi uỷ các trại bí mật tuyển chọn những đảng viên còn khoẻ mạnh, hăng hái, xuất thân từ bộ đội, du kích có kinh nghiệm trong chiến đấu để thành lập đội xung kích làm nòng cốt cho cuộc nổi dậy phá khám.

+ Thành lập đội xung kích: gồm có Ban chỉ huy do đồng chí Đỗ Văn Cội, nguyên đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng; đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Trong công tác chuẩn bị, đảng uỷ đặc biệt chú ý đến khâu giao liên dẫn đường khi ra khỏi trại giam nên thành lập tổ giao liên dẫn đường gồm 6 đồng chí là người ở tỉnh Biên Hòa thông thạo đường sá về chiến khu Đ.

Quá trình chuẩn bị vượt ngục đến tháng 11 năm 1956 cơ bản đã hoàn thành. Đảng uỷ đã hạ quyết tâm cử ra khoảng 300 đảng viên ưu tú là những người còn đủ sức khoẻ, sẵn sàng vào cuộc chiến đấu mới khi thời cơ đến. Kế hoạch hành động được đảng uỷ thống nhất ấn định vào chiều ngày chủ nhật 02/12/1956 khi địch đánh keng báo giờ cho tù nhân vào trại thì cuộc nổi dậy phá khám sẽ bắt đầu.

*** Thời cơ phá khám đã đến:**

Chiều chủ nhật ngày 02/12/1956, tại Nhà lao Tân Hiệp, mọi sinh hoạt vẫn diễn ra bình thường như mọi ngày. Sau bữa cơm chiều, vào chiều chủ nhật, Đài phát thanh Sài Gòn phát chương trình cổ nhạc, mọi người tập trung cửa trại vừa nghe nhạc vừa chờ đợi giờ vào trại. Riêng các đồng chí được phân công làm nhiệm vụ

xung kích thì vẫn còn lảng vảng ở quanh sân, gần cột cờ và bốt gác, vừa theo dõi tình hình địch, vừa chờ giờ hành động. TỰ NỔ DẬY, phá khám cướp súng địch, trở về với Đảng. Đúng 17 giờ 30 phút ngày 02/12/1956 khi tên lính trực vừa đánh keng báo cho tù nhân vào trại, đồng chí Phạm Văn Cồn, là người chỉ huy cuộc vượt ngục lập tức chạy nhanh đến trước phòng Ban Giám đốc xé chiếc áo trắng trưng lên làm ám hiệu, lập tức tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp trại.

Tổ xung kích theo đúng kế hoạch: một số đồng chí đã xông thẳng vào kho vũ khí (mục tiêu số 1) bắt trời tên trưởng toán gác lấy toàn bộ vũ khí ở đây. Nhóm khác nhanh chóng xông vào nhà tên giám đốc Tính. Một bộ phận xung kích khác xông vào văn phòng trại giam bắt trời tên thượng sĩ Nguyễn Văn Huệ chỉ huy đội bảo an. Một số đội viên xung kích đã nhanh chóng dùng xẻng chặt đứt dây điện thoại ở nhà tên giám đốc Tính và văn phòng trại giam không cho chúng gọi quân tiếp cứu. Mặc dù làm theo đúng kế hoạch, nhưng phải mấy phút sau cánh cổng trại giam mới mở được, anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra cửa như nước vỡ bờ. Trong 15 phút đầu, lực lượng xung kích của ta hoàn toàn làm chủ tình hình. Bọn chỉ huy trại giam và toàn bộ lính canh gác bị tấn công bất ngờ, nên vô cùng hoảng sợ, chỉ lo bảo toàn tính mạng nên chưa có hành động nào chống trả.

Theo chủ trương của đảng ủy là ta không nên giết một tên nào để hạn chế việc khủng bố, trả thù những người còn ở lại. Và phải đến hơn 15 phút sau, bọn địch ở nhà tù Tân Hiệp mới hoàn hồn vội vã nổ súng, phản kích, truy đuổi.

Trước những làn đạn bắn xối xả của quân địch, số tù nhân chạy ra sau bị trúng đạn bị thương và hy sinh khá nhiều, gần 30 đồng chí của ta vừa hy sinh, vừa bị thương nằm rải rác trước cổng nhà tù và ven bờ suối. Đồng chí Phan Văn Rô vừa là người chỉ huy tài tình vừa là một chiến sĩ xung kích dũng cảm, đồng chí đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Trước khi hy sinh đồng chí đã gượng dậy nói với các đồng đội của mình: ‘ Nhờ các đồng chí nhắn lại với Đảng, với nhân dân, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ’. Nhà thơ, nhà báo, người đảng viên Cộng sản trung kiên Dương Tử Giang cũng bị thương nặng, đồng chí cố lết đến bên bờ suối thì hy sinh, trên tay vẫn còn ôm chặt cây đàn ghi ta - người bạn và là vũ khí chiến đấu của đồng chí suốt những ngày bị giam cầm trong ngục tù đế quốc.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp của tù nhân chính trị diễn ra trong vòng 40 phút ta đã giải thoát được 462 chiến sĩ về với Đảng, với nhân dân tiếp tục chiến đấu, có 22 chiến sĩ đã hy sinh trên đường vượt ngục, 06 chiến sĩ bị thương. Ta đã thu được của địch: 02 FM, 27 súng trường MAS 36, 02 Thompson, 10 tiểu liên MAT49, 08 băng đạn FM với 200 viên đạn, 100 viên đạn súng trường, 11 băng tiểu liên với 275 viên đạn, 12 túi đựng đạn bằng da, 09 dây thắt lưng, 02 cặp dây choàng FM, 03 thanh sắt dùng để khóa súng, 03 ống khóa. Giám đốc nhà tù bị thương, ông giám thị trưởng Nguyễn Văn Huệ bị thương, 04 binh sĩ bảo an bị thương nặng.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp là một dấu son soi chói lọi, là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh quật cường của Đảng, của nhân dân Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của đảng ủy nhà tù Tân Hiệp gần 500 cán bộ đảng viên Cộng sản bị kẻ thù giam giữ đã lập nên kỳ tích: Nổi dậy phá khám, cướp vũ khí trở về với Đảng, với nhân dân tiếp tục hoạt động cách mạng. Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, có thể nói đây là cuộc nổi dậy, phá khám tự giải phóng có quy mô lớn nhất đưa được một số lượng cán bộ, đảng viên bị giam giữ về với cách mạng đồng nhất, cướp được số lượng vũ khí nhiều nhất.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp là một đòn tấn công bất ngờ và rất đau đớn với cả đế quốc Mỹ và bọn tay sai ở Sài Gòn, đã vạch trần được bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ và chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam trước dư luận quốc tế và trong nước.

Chính vì những giá trị lịch sử cách mạng to lớn ấy mà di tích nhà lao Tân Hiệp – nơi diễn ra cuộc vượt ngục ngày 02/12/1956, đã được Bộ Văn Hóa – Thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia theo quyết định số 2754/QĐ – BT, ngày 15/10/1994.

Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước được hoàn toàn giải phóng tại di tích nhà lao Tân Hiệp các chính trị phạm đã họp mặt ôn lại những năm tháng bị giam cầm trong nhà tù và tham gia các cuộc hội thảo viết về cuộc vượt ngục Tân Hiệp, các bài phát biểu, tham luận của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai, các mô hình Bia tưởng niệm cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp của các tác giả tham dự cuộc thi và nhiều báo chí viết về cuộc phá khám Tân Hiệp ngày 02/12/1956... Những tư liệu quý giá trên sẽ mãi là nguồn tư liệu vô cùng quý giá góp phần khẳng định giá trị của di tích. Những bài viết trên hiện đang lưu giữ tại phòng trưng bày có nội dung “Các cuộc hội thảo về cuộc phá khám Tân Hiệp ngày 02/12/1956”. Ngoài ra ở phòng trưng bày ở di tích nhà lao Tân Hiệp hiện đang lưu giữ nhiều hiện vật, hình ảnh là những kỷ vật của các nữ tù chính trị.

Những kỷ vật ấy sẽ mãi là nguồn tư liệu quý giá cho các thế hệ trẻ nghiên cứu, học tập và noi theo. Những kỷ vật của nữ tù chính trị như một bằng chứng đầy anh dũng tự hào về quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc của chị em phụ nữ tỉnh nhà. Những phụ nữ kiên cường bất khuất trong kháng chiến và ngày nay họ vẫn là những cá nhân tích cực góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.



Phòng trưng bày giới thiệu về “Hội thảo khoa học về cuộc vượt ngục ở nhà lao Tân Hiệp ngày 02/12/1956”.

Dưới đây tôi xin được trích dẫn nội dung bài kể chuyện: “Phá khám Tân Hiệp – Biên Hòa” ngày 02/12/1956 của đồng chí Nguyễn Tấn Lộc, tên trong tù là Lê Văn Công tự là Sáu, quê ở huyện Ba Tri – tỉnh Bến Tre. Qua câu chuyện kể này sẽ giúp cho chúng ta thấy được nỗi trăn trở, lo lắng vừa hồi hộp vui mừng vì mình sắp trở về với Đảng với nhân dân, vừa lo sợ những bất trắc xảy ra trong quá trình vượt ngục của các ô. Ông kể lại rằng: Tôi là một trong số tù chính trị tham gia phá khám Biên Hòa ngày 02/12/1956. Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tôi là một chiến sĩ binh công xưởng 2 khu 8. Sau hiệp định Geneve 1954, tôi được điều động về hoạt động thành Sài Gòn để vận động hiệp thương tổng tuyển cử. Ngày 14/4/1956 tôi bị tổng nha cảnh sát bắt và giam tại đê lao Gia Định. Năm 1956, bị giam tại nhà lao Tân Hiệp. Sau đó tôi vượt ngục ngày 02/12/1956. Tôi bị giam tại trại D. Khoảng tháng 10 /1956, được tin có một số anh em chúng tôi bị lưu đày đi Côn Đảo trong đó có tôi. Điều này làm cho tôi hết sức lo lắng vì Côn Đảo sẽ không có ngày trở về và chưa có điều kiện tiếp xúc với bên ngoài để tìm cách vượt ngục. Mỗi ngày bọn cai ngục bắt buộc anh em chúng tôi xếp hàng chào cờ 2 lần. Tôi nghĩ đó cũng là cơ hội tốt, lợi dụng sơ hở khi chào cờ để phá khám. Thời gian trôi qua, ngày ấy lại đến, ngày 02/12/1956, ngày lịch sử khó quên của chính trị Biên Hòa.

Sáu giờ chiều khi chào cờ xong thường ngày anh em vô trại ngay: hôm nay gần đến giờ “kặng” sao còn tập trung đông đảo trước sân cờ? Tôi nghĩ có chuyện gì xảy ra vì mấy hôm trước tôi có nghe các anh em bàn tán cuộc vượt ngục. Ngay khi ấy, khẩu lệnh phát ra, anh em đồng thanh hưởng ứng hô to: ác sô” (tức xung phong)

rồi đồng loạt chạy ra cổng chính, uy hiếp tên lính gác, mở cửa tuôn chạy một số đồng anh em đã thoát khỏi vòng ngục tù. Hai cây đại liên ở hai bên lo cốt nổ dữ dội làm một số anh em bị thương và hy sinh tại chỗ, trong khi đó hai cánh cửa bị khép kín lại do số đông chen lấn nhau. Chúng tôi cố giằng co vài phút sau mới mở cửa ra được. Đợt thứ hai, tiếp tục xung phong chạy ra đông hơn được trước trong đó có một số anh em xông vào kho cướp vũ khí cướp súng. Súng ở hai bên lô cốt càng nổ liên tục. Mặc kệ, chúng tôi cứ chạy bước qua nhiều xác chết nằm rải rác trước cổng và bên kia đường, thật đau lòng thương tiếc....”.

Đã gần 60 năm trôi qua nhưng di tích nhà lao Tân Hiệp luôn là di tích lịch sử văn hóa là thu hút đông đảo khách tham quan trong và ngoài tỉnh đến tham quan. Là nơi tham quan, tưởng niệm những anh hùng liệt sĩ đã không tiết máu xương mình xả thân hy sinh cho tổ quốc. Truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường cao cả đó sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau học tập và noi theo.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng nhiều cán bộ từng là tù nhân bị giam giữ tại nhà lao Tân Hiệp đã trở thành những cán bộ chủ chốt đã lãnh đạo quân và dân ta nhanh chóng thoát ra ở nhà lao, sau này đã là lực lượng chủ chốt từng bước lãnh đạo đưa đất nước khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, từng bước xây dựng tỉnh nhà phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

Di tích lịch sử - văn hóa – nơi diễn ra cuộc vượt ngục lịch sử ngày 02/12/1956 đã trở thành chứng tích tội ác của Mỹ - ngụy mà còn là một di tích cách mạng thể hiện lý tưởng tinh thần, ý chí cách mạng của cán bộ Đảng viên nhân dân Biên Hòa nói riêng và cả miền Nam nói chung. Và mãi là niềm tự hào của bao thế hệ chiến sĩ cách mạng đã qua và cho thế hệ trẻ hôm nay và mãi mai sau.

III. Kết luận và ý kiến góp ý về việc phát huy giá trị của di tích Nhà lao Tân Hiệp trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp:

III.1: Kiến nghị về việc trùng tu tôn tạo nhằm phát huy giá trị vốn có của di tích:

Di tích nhà lao Tân Hiệp Biên Hòa là dấu tích nói lên âm mưu, thủ đoạn tàn ác của Mỹ - ngụy đối với những chiến sĩ đảng cộng sản, những người yêu nước của ta bị địch bắt và giam cầm. Chúng gọi là “Trung tâm Huấn chính Biên Hòa” là “thiên đường”, là “tịnh thất” nhưng thực chất đó là nhà tù, trại giam, là địa ngục trần gian. Với những thủ đoạn tra tấn tối tân nhất, những âm mưu, thủ đoạn thật xảo quyệt có tàn ác đến thế nào đi chăng nữa cũng không làm lung lạc được lòng yêu nước, ý chí cách mạng kiên cường, nguyện vọng cháy bỏng muốn nhanh chóng vượt ngục trở về với Đảng, với nhân dân cùng nhau đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Đó chính là khát khao của những người yêu nước chân chính.

Đề ôn lại truyền thống yêu nước của quân và dân ta, cơ quan quản lý di tích cần các cuộc hội thảo khoa học, gặp gỡ nhân chức lịch sử để nghe các bác, các chú kể về những câu chuyện thực, sống động về một thời gian khổ cũng như tinh thần bất khuất không chịu khuất phục trước kẻ thù.

Trong ngày thương binh liệt sĩ hằng năm (27/7) ngoài việc đến di tích để thấp hương tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ, thì nên tổ chức một cuộc triển lãm chuyên đề nhằm giới thiệu về những giá trị của di tích và ôn lại truyền thống cách mạng của quân và dân Đồng Nai.

Nhà lao Tân Hiệp hiện nay nằm trên trục lộ giao thông chính của thành phố Biên Hòa hằng ngày không biết có bao nhiêu lượt khách đi qua lại nơi đây, thế nhưng có rất ít người biết trong ngôi nhà ấy có cái gì hay, hấp dẫn họ đến tham quan. Đó chính là câu hỏi đặt ra cho các nhà quản lý di tích. Phải chăng nguyên nhân chính là do các nhà chuyên môn chưa thực hiện được công tác tuyên truyền về giá trị của di tích. Vì thế theo tôi nghĩ để di tích ngày càng hấp dẫn du khách cần phải có một kế hoạch trùng tu tôn tạo thật công phu.

Trước hết tôi nghĩ rằng cơ quan quản lý di tích cần có dự án nâng cấp mặt bằng, nhằm . Sau đó sẽ tiến hành xây dựng mới các phòng trưng bày bởi vì do đặc thù phòng trưng bày hiện nay tại Di tích Nhà lao Tân Hiệp là tận dụng lại nhà làm việc cũ của “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” nên thiết kế nhà không phù hợp với nội dung đang được trưng bày, nhiều hình ảnh, hiện vật, manocanh, hộp hình điện thể hiện cuộc vượt ngục.. tất cả hầu như đã xuống cấp, bởi vì chúng phải chịu tác động của thời gian khá dài. Hơn nữa với diện tích ở phòng này chưa đến 80 mét vuông lại trưng bày quá nhiều sự kiện, hình ảnh, hiện vật, tài liệu khoa học phụ.. Vì thế sẽ tạo ra cảm giác “rối” cho khách tham quan. Vì thế Tôi xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị về việc xây dựng lại hệ thống các phòng trưng bày cho di tích nhà lao Tân Hiệp:

Nên xây mới các phòng trưng bày, sau đó tiến hành trưng bày từ khi thành lập cho đến ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975) và các cuộc hội thảo về sự kiện phá ngục Tân Hiệp ngày 02/12/1956. Nhưng phải chọn lọc những nội dung chính, tránh dàn trải. Phương pháp trưng bày chủ yếu phải tiến hành theo trình tự thời gian, tạo những điểm nhấn nhằm làm nổi bật những sự kiện nói lên những thủ đoạn tàn ác của địch và tinh thần, ý chí bất khuất của các chiến sĩ cách mạng những người cộng sản chân chính, yêu nước trong thời gian bị giam giữ ở nhà tù.

Nên giữ lại phòng trưng bày cũ bởi vì phòng trưng bày này trước đây là nhà làm việc của “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” (là di tích gốc, ở đây không nên tiếp tục sử dụng trưng bày các tổ hợp mỹ thuật giới thiệu về các hình thức tra tấn của Mỹ - nguy đối với nhà lao Tân Hiệp mà nên trùng tu, nâng cấp lại phòng này, sau đó tiến hành trưng bày diễn tả lại cảnh làm việc của “Trung tâm huấn chính Biên Hòa).

Sau đây tôi xin nêu một số điểm chú ý trong trưng bày di tích: Nếu di tích được trùng tu, tôn tạo, chỉnh lý đổi mới trưng bày thì tôi nghĩ cần phải chú ý một số nội dung khi trưng bày:

1. Về nội dung cần chú ý nội dung và hình thức trưng bày về lịch sử hình thành nhà lao Tân Hiệp và tội ác của Mỹ - ngụy, đặc biệt cần làm nổi bật chủ đề trọng tâm nội dung về cuộc nổi dậy vượt ngục ngày 02/12/1956.
2. Về bố cục trưng bày đòi hỏi phải mạch lạc, rõ ràng trưng bày. Tùy theo nội dung trưng bày có thể bố trí các mảng, đai vách trưng bày lồi, lõm, cao thấp nhằm làm tăng thêm sự hấp dẫn cho nội dung trưng bày.
3. Về âm thanh, màu sắc trưng bày thì tùy theo nội dung lịch sử ta chọn âm thanh và màu sắc khác nhau. Về ánh sáng trưng bày nên sử dụng ánh sáng tự nhiên, không gian thoáng rộng

Bên cạnh việc xây mới hệ thống trưng bày sao cho phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức giá trị văn hóa lịch sử, thì chúng ta những người làm công tác bảo tồn - bảo tàng không quên gìn giữ lại yếu tố gốc của di tích. Hiện nay di tích nhà lao Tân Hiệp chỉ còn lại các di tích gốc: Cổng ra vào, bên trái là nhà nghỉ của lính bảo an, một nhà bên phải là đồn canh và kho đựng vũ khí của địch. gần bờ suối có một lô cốt thứ 7 là nơi ghi lại sự kiện vượt ngục ngày 02/12/1956. Chính tại nơi đây nhiều chiến sĩ cách mạng trên đường vượt ngục đã không may bị những làn đạn của địch ở lô cốt này bắn tia làm cho nhiều chiến sĩ đã thiệt mạng. Và một di tích còn lại là nhà làm việc của “Trung Tâm Huấn chính Biên Hòa”. Vì thế tôi nghĩ nên nhanh chóng trùng tu, tôn tạo lại các di tích lịch sử trên, sau khi trùng tu hoàn chỉnh ta có thể tiến hành lên kế hoạch trưng bày, lựa chọn những hiện vật, hình ảnh trưng bày có liên quan đến tên gọi của di tích gốc. Ví dụ như: Nếu là di tích nhà làm việc của “ Trung tâm huấn chính Biên Hòa” thì ta sẽ chọn những hình ảnh, hiện vật, tài liệu khoa học phụ trưng bày làm sao giới thiệu lên được đây chính là nơi làm việc của “Trung tâm huấn chính Biên Hòa” .

Hiện nay do phòng trưng bày di tích nhà lao Tân Hiệp đang nằm trong mặt bằng trũng thấp, môi trường ẩm thấp không có lợi cho hiện vật vì thế tôi nghĩ cần phải có kế hoạch xới mới mọt, vệ sinh hiện vật.. Nhằm giữ gìn bảo quản lâu dài, tăng tuổi thọ cho hiện vật nhất là đối với hiện vật được làm bằng chất liệu giấy, gỗ..

Ngoài việc chú ý đầu tư vào hệ thống trưng bày tại di tích, theo tôi nghĩ còn phải chú ý đến cảnh quan xung quanh di tích, nên trồng nhiều cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Hiện nay dòng sông gần di tích đang được cải tạo, đây cũng là mặt thuận lợi cho cảnh quan di tích. Sau khi dòng suối được cải tạo lại sạch đẹp góp phần tôn vinh thêm giá trị di tích của di tích, giữ được vẻ tôn nghiêm vốn của di tích.

III. 2: Đào tạo đội ngũ cán bộ thực hiện công tác giáo dục phổ biến giá trị di tích:

Để di tích nhà lao Tân Hiệp - Biên Hòa ngày càng được phát huy giá trị vốn có của di tích một cách có hiệu quả, tôi nghĩ trước hết cần phải có một kế hoạch đào tạo, xây dựng một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý văn hóa, du lịch và có cả tâm huyết yêu nghề đặc biệt là đội ngũ thuyết minh viên. Tự bản thân người thuyết minh di tích phải không ngừng nghiên cứu tư liệu viết về lịch sử Biên Hòa – Đồng Nai và những tư liệu gắn liền với quá trình lịch sử của di tích, nghiên cứu sưu tầm những câu chuyện kể của các cô, chú đã tham gia phá khám Tân Hiệp ngày 02/12/1956. Để khi thuyết minh về nội dung di tích đến với khách tham quan sẽ giúp cho họ cảm nhận được nội dung chân thực, sinh động về những giá trị của di tích một cách sâu sắc và ấn tượng nhất. Có như thế mới lôi cuốn được khách tham quan đến với di tích ngày càng đông hơn.

Ngoài việc đào tạo đội ngũ thực hiện tốt công tác thuyết minh tại di tích. Tôi nghĩ rằng cơ quan quản lý di tích cần có thêm kế hoạch đào tạo một đội ngũ cán bộ chuyên thực hiện công tác makettinh, xây dựng một nội dung thật hấp dẫn nêu đầy đủ những giá trị của di để khi đến các trường học, công ty, doanh trại quân đội, công an.. sẽ giới thiệu về di tích nhà lao Tân Hiệp Biên Hòa và người làm công tác makettinh không quên gợi cho khách du lịch tiềm năng bản đồ và sổ tay du lịch để họ có thể đến với khu Di tích một cách thuận lợi nhất.

Cần chủ động trong việc gắn kết với các trường học trong hướng dẫn, tổ chức các hoạt động về nguồn. Giúp cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau những tấm gương các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh xương máu của mình vì độc lập, tự do của tổ quốc, làm tăng thêm niềm tự hào dân tộc. Sau buổi tham quan di tích cán bộ thuyết minh cần hướng dẫn các em viết bài thu hoạch, viết lên những cảm nghĩ của các em khi được tham quan di tích nhà tù Tân Hiệp.

Cần có một thùng thư góp ý gắn tại khu di tích, người quản lý hàng tháng có thể đọc thư góp ý của khách tham quan để có những điều chỉnh kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu của khách tham quan.

Nghiên cứu, xuất bản những tập sách ngắn, những tờ rơi giới thiệu ngắn gọn nhưng đầy đủ về những giá trị đang ẩn chứa ở di tích. Xây dựng website giới thiệu về di tích cho quảng đại quần chúng.

Liên kết với các phương tiện thông tin đại chúng như: đài phát thanh truyền hình Đồng Nai xây dựng những bộ phim ngắn giới thiệu về di tích cho nhân dân trong và ngoài tỉnh để quảng bá về những giá trị của di tích nhà lao Tân Hiệp. (có thể chiếu tại phòng trưng bày của di tích hoặc trên các kênh truyền hình trong và ngoài tỉnh)

Ngoài ra các nhà quản lý di tích cần có kế hoạch chủ động liên kết với các công ty du lịch trong và ngoài tỉnh để cung cấp những thông tin về những giá trị di tích. Nhằm khuyến khích các công ty du lịch đưa đoàn đến tham quan di tích.

KẾT LUẬN

Di sản văn hóa nói chung, loại hình di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là tài sản vô giá được tạo dựng trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích lịch sử phản ánh thành quả của các thế hệ cha ông trong quá trình lao động xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương trên nhiều lĩnh vực và sự đa dạng trong sắc thái văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Trên bình diện cụ thể, những di tích lịch sử - văn hóa của Biên Hòa nói riêng – Đồng Nai nói chung là thành quả và là vốn di sản quý giá của nhiều thế hệ con dân xứ sở này tạo dựng, để lại cho hôm nay. Đây là những vốn quý góp phần làm đa dạng cho văn hóa của Đồng Nai, của đất nước Việt Nam thân yêu. Đây là tài sản quý giá và cũng là niềm tự hào cho mọi người hôm nay, đặc biệt thế hệ trẻ khi mà những thế hệ cha ông đã không quản công sức và cả sự hy sinh để tạo dựng lên.

Tôi tự hào vì đã được sống trên mảnh đất Biên Hòa – Đồng Nai, nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, nhiều công trình văn hóa được xây dựng. Những giá trị văn hóa ấy đã góp phần tô đậm thêm cho di sản văn hóa, ghi dấu công lao của bao thế hệ tiền nhân được bảo tồn cho đến hôm nay.

Bảo tồn và phát huy di tích chùa Bửu Phong cùng các di tích khác trong khu danh thắng Bửu Long trong thời kỳ hiện nay là một vấn đề không hề đơn giản. Thậm chí, trong tình hình hội nhập phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và xu thế đô thị hóa mạnh mẽ hiện nay, những giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có loại hình di tích đã, đang và sẽ đứng trước những thách thức, nguy cơ tác động, ảnh hưởng đến sự tồn tại. Đồng thời, quá trình này cũng tạo nên những cơ hội cho sự phát huy di tích nêu biết vận dụng một cách khoa học, đúng đắn. Để bảo tồn và phát huy di tích chùa Bửu Phong cùng các di tích khác trong khu danh thắng Bửu Long một cách hiệu quả nhất, đòi hỏi ý thức, trách nhiệm và sự nỗ lực lớn của các cấp chính quyền, các cơ quan hữu trách và ý thức của mỗi người, đặc biệt với thế hệ trẻ hôm nay.

Nói tóm lại: Đất nước ta đang biến chuyển nhanh chóng trên con đường phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kéo theo bao nhiêu điều mới được nảy sinh trong đời sống. Vì vậy để bảo tồn và phát huy giá trị sử dụng của các di tích nhà lao Tân Hiệp nói riêng và các di tích đã được xếp hạng đòi hỏi không phải chỉ ở các nhà quản lý di tích mà là cả mọi người dân phải cùng nhau có ý thức bảo vệ, gìn giữ theo đúng Luật Di sản Văn hóa của nhà nước ta ban hành. Nhằm góp phần xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả (1998). *Biên Hòa - Đồng Nai: 300 năm hình thành và phát triển*. NXB tổng hợp Đồng Nai.
2. Ban điều tra hậu quả chiến tranh tỉnh Đồng Nai. *Tội ác thực dân Pháp – Đế quốc Mỹ trên địa bàn thành phố Biên Hòa*. Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai – năm 2000.
3. Th.s Trần Quang Toại (chủ biên). *Đồng Nai di tích lịch sử văn hóa*. Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai - năm 2004.
4. Bảo tàng Đồng Nai (1994). *Hồ sơ khoa học Danh thắng Bửu Long*.
5. Bảo tàng Đồng Nai. *Tập san thông tin khoa học*, tháng 12/2005

Hình ảnh tác giả tham quan các di tích lịch sử, công trình văn hóa ở Đồng Nai



Bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc vượt ngục 02/12/1956.



*Di tích Thành Biên Hòa – Di tích lịch sử - kiến trúc cấp tỉnh
(ngày 28/3/2008)*



*Mộ và đền thờ Nguyễn Đức Ứng và 27 Nghĩa binh chống Pháp. Di tích Lịch sử
Văn hóa cấp quốc gia, năm 1994.*



Địa đạo Nhon Trạch – Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 2001



Đền thờ liệt sĩ huyện Nhon Trạch.



Khu danh thắng Bửu Long – Danh thắng được xếp hạng cấp quốc gia, năm 1990.



Văn Miếu Trấn Biên – Công trình văn hóa chào mừng Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển.



Đình An Hòa (xã An Hòa, TP. Biên Hòa) - Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 1989.



Đình Phú Mỹ (xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch) - Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh năm 2009.



Chùa Bửu Phong – Di tích danh thắng xếp hạng cấp quốc gia năm 1990.